TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/KDTM-ST
Ngày 26 tháng 11 năm 2018
V/v tranh chấp: "Hợp đồng mua bán".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Năm**

2. Ông **Bùi Xuân Minh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Chí Công** - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2018/TLST-KDTM ngày 14 tháng 8 năm 2018 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 440/2018/QĐXXST-KDTM ngày 17 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty TNHH một thành viên Quốc V Cà Mau**

Địa chỉ: ấp 6, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau

Đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Quốc V - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị D - Chức vụ: Kế toán Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc V Cà Mau.

- *Bị đơn*: **Công ty TNHH một thành viên Xây dựng, Thương mại và Vận chuyển Trần Đại B**.

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn C - Chức vụ: Giám đốc.

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện nguyên đơn Công ty TNHH MTV Quốc V Cà Mau trình bày:

Công ty TNHH một thành viên Xây dựng, Thương mại và Vận chuyển Trần Đại B (*viết tắt là: Công ty Trần Đại B*) có mua vật liệu xây dựng của Công ty TNHH một thành viên Quốc V Cà Mau (*viết tắt là: Công ty Quốc V Cà Mau*) từ ngày

15/07/2017 đến ngày 12/8/2017 với số tiền 284.020.000 đồng và đã thanh toán được 200.000.000 đồng, còn lại 84.020.000 đồng chưa thanh toán (*có bảng kê chi tiết kèm theo*). Công ty Quốc V Cà Mau có đến Công ty Trần Đại B nhắc nhỡ nhiều lần nhưng Công ty Trần Đại B vẫn không thanh toán nợ.

Nay, Công ty Quốc V Cà Mau yêu cầu Công ty Trần Đại B hoàn trả số tiền còn lại 84.020.000 đồng.

- *Đối với*: Bị đơn Công ty TNHH một thành viên Xây dựng, Thương mại và Vận chuyển Trần Đại B, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông qua thủ tục niêm yết thông báo thụ lý, thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện ngày 13/8/2018, Công ty Quốc V Cà Mau yêu cầu Công ty Trần Đại B thanh toán số tiền mua hàng còn nợ là 84.020.000 đồng, theo Bảng đối chiếu công nợ từ ngày 15/07/2017 đến ngày 12/8/2017. Đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Cà Mau xác định bị đơn Công ty Trần Đại B có trụ sở tại ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án đã tiến hành tống đạt thông qua thủ tục niêm yết thông báo thụ lý, thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa đối với bị đơn Công ty Trần Đại B (đại diện theo pháp luật là ông Trần Văn C) nhưng bị đơn vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn Công ty Trần Đại B (đại diện theo pháp luật là ông Trần Văn C) theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Giữa Công ty Quốc V Cà Mau và Công ty Trần Đại B có giao dịch mua bán hàng hóa với nhau, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền mua hàng còn nợ nên xác định đây là hoạt động mua bán hàng hóa theo quy định tại khoản 8 Điều 3 và Điều 24 của Luật thương mại năm 2005. Theo Bảng đối chiếu công nợ từ ngày 15/07/2017 đến ngày 12/8/2017 thì tổng giá trị hàng bị đơn nhận của nguyên đơn là 284.020.000 đồng, bị đơn đã thanh toán 200.000.000 đồng, còn nợ nguyên đơn 84.020.000 đồng. Kể từ ngày đối chiếu công nợ ngày 15/07/2017 đến ngày 12/8/2018 thể hiện bị đơn còn thiếu nguyên đơn số tiền 84.020.000 đồng đến nay chưa thanh toán. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 50 của Luật thương mại năm 2005, nên đủ cơ sở buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng còn nợ cho nguyên đơn

84.020.000 đồng. Đối với bị đơn Công ty Trần Đại B đã được tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng là tự ý tước bỏ quyền trình bày nên không có cơ sở xem xét.

[3] Về lãi suất: Đại diện nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] *Về án phí*: Căn cứ: Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm b mục 1.4 phần II của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Buộc Công ty Trần Đại B phải chịu 5% án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch với tổng số tiền buộc trả cho nguyên đơn. Công ty Quốc V Cà Mau được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2, khoản 4 Điều 91; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Khoản 8 Điều 3; Điều 24; Điều 50 của Luật thương mại năm 2005; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm b mục 1.4 phần II của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH một thành viên Quốc V Cà Mau

Buộc Công ty TNHH một thành viên Xây dựng, Thương mại và Vận chuyển Trần Đại B (*Đại diện theo pháp luật là ông Trần Văn C*) có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH một thành viên Quốc V Cà Mau số tiền mua hàng còn nợ là 84.020.000 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi bốn triệu không hai mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành xong khoản tiền trên, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí:

Buộc Công ty TNHH một thành viên Xây dựng, Thương mại và Vận chuyển Trần Đại B phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 4.201.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn triệu hai trăm lẻ một ngàn đồng*) chưa nộp.

Công ty TNHH một thành viên Quốc V Cà Mau được nhận lại tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 2.050.000 đồng (*Bằng chữ: Hai triệu không trăm năm mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0008547 ngày 14/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Án xử sơ thẩm công khai: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Trần Văn Thời;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lâm Thành Quang